VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180 /2019/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2019*

THÔNG TƯ
Quy định trình tự, thủ tục đề xuất, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục đề xuất, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng trong Bộ Quốc phòng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia; trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (sử dụng ngân sách phân cấp từ Bộ Khoa học và Công nghệ và ngân sách phân cấp từ Bộ Quốc phòng), dưới các hình thức: Đề tài khoa học và công nghệ; dự án sản xuất thử nghiệm; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng thực hiện đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia (sau đây gọi tắt là đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia)* là các nhiệm vụ khoa học

và công nghệ cấp quốc gia do Bộ Quốc phòng đề xuất để Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng các tổ chức, cá nhân có năng lực triển khai thực hiện.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng)* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được Bộ Quốc phòng đặt hàng các cơ quan, đơn vị có đủ năng lực triển khai thực hiện.

3. *Xác định nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng* là quá trình từ khi đề xuất, tư vấn bổ sung hoàn thiện đề xuất, xin ý kiến, tổng hợp xây dựng danh mục đến khi danh mục nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng được Thủ trưởng Bộ Quốc phòng ký, ban hành.

4. *Cơ quan, đơn vị đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị đề xuất nhiệm vụ đặt hàng)* là cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

5. *Cơ quan, đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị ứng dụng)* là cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đặt hàng vào các hoạt động huấn luyện, đào tạo, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ môi trường và thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 4. Căn cứ xây dựng đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chiến lược Quân sự; Chiến lược Quốc phòng; Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng trong từng giai đoạn.

2. Chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về quân sự, quốc phòng phục vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Những vấn đề khoa học và công nghệ quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu cấp thiết về quân sự, quốc phòng phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện, xây dựng đơn vị, sẵn sàng chiến đấu, phát triển khoa học và công nghệ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường hoặc các nhiệm vụ đặc biệt phát sinh theo yêu cầu của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

1. Có đủ căn cứ về tính cấp thiết, sản phẩm tạo ra có tầm quan trọng đối với sự phát triển của Quốc gia và Quân đội.

2. Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia, xác định nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng phải được thông qua hội đồng tư vấn xem xét, đánh giá khách quan, trung thực trên cơ sở khoa học và thực tiễn.

3. Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng phải đề xuất thời gian dự kiến thực hiện phù hợp với từng loại hình nhiệm vụ.

4. Nhiệm vụ đặt hàng phải có ít nhất một cơ quan, đơn vị cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu. Cơ quan, đơn vị ứng dụng phải đủ năng lực để tiếp nhận và triển khai hiệu quả sản phẩm nghiên cứu.

Chương II
YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG TRONG BỘ QUỐC PHÒNG

Mục 1
YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG CẤP QUỐC GIA

Điều 6. Yêu cầu đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm

Đề xuất đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN).

Điều 7. Yêu cầu đối với đề án khoa học

Đề xuất đề án khoa học cấp quốc gia trong Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN.

Điều 8. Yêu cầu đối với dự án khoa học và công nghệ

Đề xuất dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN).

Mục 2
YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

Điều 9. Yêu cầu đối với đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết, tính mới và tính khoa học hoặc có tầm quan trọng đối với quân sự, quốc phòng trong phạm vi toàn quân.

b) Giải quyết vấn đề cấp thiết về quân sự, quốc phòng phục vụ huấn luyện, xây dựng đơn vị, sẵn sàng chiến đấu; phòng chống thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường và phát triển khoa học và công nghệ quân sự.

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, các ngành đã nghiên cứu thành công hoặc đang triển khai nghiên cứu, thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài khoa học và công nghệ

Ngoài các yêu cầu chung quy định tại Khoản 1 Điều này, đối với đề tài từng lĩnh vực phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đối với đề tài lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: Sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: Có triển vọng lớn tạo sự phát triển về tính năng kỹ - chiến thuật, chất lượng, hiệu quả; được hoàn thành dưới dạng mẫu; có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích. Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài lĩnh vực khoa học nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự: Kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời giải quyết các vấn đề thực tiễn về: Phát triển nghệ thuật quân sự; hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội; tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang; hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối, chiến lược quân sự của Đảng, chính sách quốc phòng, an ninh của Nhà nước.

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính ưu việt so với các kết quả đã được tạo ra trước đó hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với quân sự, quốc phòng, an ninh.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án sản xuất thử nghiệm

Ngoài các yêu cầu chung quy định tại Khoản 1 Điều này, dự án sản xuất thử nghiệm phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích.

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt.

Điều 10. Yêu cầu đối với đề án khoa học

Kết quả nghiên cứu là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế, chính sách, quy trình, quy phạm pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc

hoạch định Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 11. Yêu cầu đối với dự án khoa học và công nghệ

Dự án khoa học và công nghệ phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

1. Giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp nhiệm vụ sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

2. Kết quả tạo ra đảm bảo được áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế; có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển khoa học và công nghệ quân sự.

3. Tiến độ thực hiện phù hợp với tiến độ triển khai dự án phát triển khoa học và công nghệ.

Chương III
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG CẤP QUỐC GIA

Điều 12. Trình tự, thủ tục đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia

1. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quốc phòng gửi đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia về Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự) trước ngày 15 tháng thứ hai hằng quí. Đề xuất được thực hiện theo mẫu quy định tại Điều 10 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN.

2. Cục trưởng Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm tham mưu đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia theo chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng và yêu cầu thực tiễn của Quân đội.

3. Cục Khoa học quân sự tổng hợp danh sách đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, tổ chức hội đồng tư vấn, xây dựng đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia, trình Thủ trưởng Bộ quốc phòng xem xét quyết định, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ vào tháng cuối cùng hằng quí.

Điều 13. Tư vấn xây dựng đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia

1. Cục trưởng Cục Khoa học quân sự thành lập Hội đồng tư vấn xây dựng đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 11, Khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN.

2. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn xây dựng đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số

07/2014/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN.

3. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xây dựng đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia thực hiện các theo quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN.

Điều 14. Thẩm định, trình ký đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia

1. Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, Cục Khoa học quân sự rà soát kết luận đối với nhiệm vụ Hội đồng tư vấn nhất trí đề xuất nhưng các thành viên Hội đồng còn ý kiến chưa thống nhất về mục tiêu, yêu cầu, nội dung và sản phẩm nghiên cứu. Trường hợp cần thiết Cục Khoa học quân sự có thể lấy ý kiến của 02 đến 03 chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng tư vấn khác để xem xét về ý kiến chưa thống nhất.

2. Các đề xuất nhiệm vụ đặt hàng sau khi Hội đồng tư vấn xác định đủ điều kiện được thực hiện, Cục Khoa học quân sự lập thành danh mục nhiệm vụ đề xuất đặt hàng cấp quốc gia.

3. Danh mục đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia được gửi xin ý kiến các cơ quan chức năng và Bộ Tổng Tham mưu (đối với nhiệm vụ khoa học kỹ thuật và công nghệ) trước khi trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng.

4. Danh mục đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp quốc gia sau khi xin ý kiến được trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét giải quyết, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để đặt hàng theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN.

Chương IV
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

Điều 15. Trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng

1. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, kế hoạch công tác khoa học và công nghệ (hoặc hướng dẫn của Cục Khoa học quân sự), các cơ quan, đơn vị gửi công văn đề nghị kèm theo đề xuất nhiệm vụ đặt hàng năm sau về Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự) trước ngày 01 tháng 01 hằng năm. Đề xuất đặt hàng được thực hiện theo mẫu quy định kèm theo Thông tư này như sau:

a) Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng của các cơ quan, đơn vị trực tiếp ứng dụng kết quả nghiên cứu (gọi tắt là đề xuất ứng dụng), gồm: Đề tài khoa học và công nghệ theo Mẫu M1-ĐXƯD; dự án sản xuất thử nghiệm theo Mẫu M2-ĐXƯD; đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ theo Mẫu M3-ĐXƯD.

b) Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng của các cơ quan, đơn vị không trực tiếp ứng dụng kết quả nghiên cứu (gọi tắt là đề xuất nghiên cứu), gồm: Đề tài khoa học và công nghệ theo Mẫu M4-ĐXNC; dự án sản xuất thử nghiệm theo Mẫu M5-ĐXNC; đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ theo Mẫu M6-ĐXNC.

2. Cục trưởng Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm tham mưu đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng theo chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng và yêu cầu thực tiễn của Quân đội.

3. Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 của Điều này được Cục Khoa học quân sự gửi đến các cơ quan, đơn vị có khả năng ứng dụng và nhận chuyển giao kết quả nghiên cứu để lấy ý kiến, cam kết chịu trách nhiệm ứng dụng.

4. Trên cơ sở đề xuất quy định tại Điểm a Khoản 1 và kết quả xin ý kiến quy định tại Khoản 3 của Điều này, Cục Khoa học quân sự lựa chọn, tổng hợp lập danh sách các nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng đáp ứng căn cứ quy định tại Điều 4, nguyên tắc quy định tại Điều 5, các yêu cầu quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Thông tư này.

5. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có cam kết của đơn vị ứng dụng, Cục Khoa học quân sự tổ chức Hội đồng tư vấn đối với các nhiệm vụ trong danh sách đã được tổng hợp để xây dựng Danh mục nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng, gửi xin ý kiến cơ quan chức năng và hội đồng khoa học chuyên ngành trước khi trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

6. Danh mục nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng được trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt để giao trực tiếp hoặc tuyển chọn các cơ quan, đơn vị có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Điều 16. Nội dung đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ quốc phòng

1. Nội dung đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng được thể hiện tại các mẫu biểu quy định tại Khoản 1 Điều 15 của Thông tư này gồm: Tên gọi, và 02 mục: "Mục tiêu" và "Yêu cầu đối với kết quả", đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Thông tư này.

2. Mục "Mục tiêu" nêu rõ các mục tiêu cần đạt được của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Mục "Yêu cầu đối với kết quả" tùy theo từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ các yêu cầu này được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu về thông số kỹ thuật, số lượng, chất lượng hoặc chỉ tiêu định lượng, định tính cụ thể của sản phẩm tạo ra; về công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu; về phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài nghiên cứu về Khoa học nghệ thuật quân sự, Khoa học xã hội và nhân văn quân sự: Kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời để giải quyết vấn đề thực tiễn về nghệ thuật quân sự; hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội; hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối quân sự của Đảng, chính sách quốc phòng - an ninh của Nhà nước.

c) Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm.

d) Đối với đề án khoa học, dự án khoa học và công nghệ: Các sản phẩm khoa học công nghệ cùng với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng đảm bảo sự gắn kết và tính đồng bộ theo quy trình sản xuất hoặc chuỗi thời gian.

Điều 17. Hội đồng tư vấn

1. Cục trưởng Cục Khoa học quân sự quyết định thành lập Hội đồng tư vấn theo chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực nhiệm vụ đặt hàng.

2. Hội đồng tư vấn có từ 07 đến 09 thành viên, gồm: chủ tịch, phó chủ tịch, ít nhất 02 ủy viên phản biện và các thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ, hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực đề xuất. Ủy viên phản biện là những chuyên gia có chuyên môn sâu cho mỗi đề xuất nhiệm vụ đặt hàng. Cục Khoa học quân sự cử một cán bộ quản lý làm thư ký hành chính để giúp Hội đồng tư vấn chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp Hội đồng.

3. Đối với nhiệm vụ đặt hàng phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều cơ quan, đơn vị, Cục trưởng Cục Khoa học quân sự có thể quyết định số lượng, thành phần Hội đồng tư vấn nhiều hơn quy định tại Khoản 2 Điều này đảm bảo phù hợp với từng nhiệm vụ cụ thể.

4. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số đề xuất nhiệm vụ đặt hàng trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Điều 18. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn làm việc bằng các phiên họp. Phiên họp của Hội đồng tư vấn phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được chủ tịch Hội đồng tư vấn ủy quyền, 01 ủy viên phản biện.

2. Trước phiên họp Hội đồng tư vấn ít nhất 07 ngày làm việc, thư ký hành chính phải gửi tài liệu đến các thành viên Hội đồng tư vấn. Tài liệu gồm:

a) Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng.

b) Trích lục quy định tại các Điều 9, 10, 11 và 16 của Thông tư này.

c) Các biểu mẫu, phụ lục cần thiết.

d) Kết quả tra cứu thông tin của các đề tài, dự án có liên quan đã và đang thực hiện theo Mẫu M8-KQTrC ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

3. Các thành viên Hội đồng tư vấn chuẩn bị ý kiến nhận xét, đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng theo mẫu quy định ban hành kèm theo Thông tư này, gửi về thư ký hành chính trước phiên họp của Hội đồng tư vấn một ngày làm việc (đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm: Mẫu M8-TVHĐ; đề án khoa học theo Mẫu M9-TVHĐ; dự án khoa học và công nghệ theo Mẫu M10-TVHĐ).

4. Các ý kiến của thành viên của Hội đồng tư vấn được thư ký hành chính tổng hợp để Hội đồng tư vấn thảo luận. Sau khi thảo luận, Hội đồng tư vấn kết luận. Thành viên Hội đồng tư vấn có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng tư vấn. Thành viên Hội đồng tư vấn chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn.

5. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Kết luận của Hội đồng tư vấn được thông qua khi trên 3/4 số thành viên có mặt nhất trí bằng hình thức bỏ phiếu kín.

6. Đại diện các cơ quan, đơn vị có đề xuất nhiệm vụ đặt hàng được mời tham dự phiên họp của Hội đồng tư vấn.

Điều 19. Trình tự, thủ tục phiên họp của Hội đồng tư vấn

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

2. Đại diện Cục Khoa học quân sự nêu tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng tư vấn.

3. Chủ tịch Hội đồng tư vấn chủ trì các phiên họp. Trường hợp chủ tịch Hội đồng tư vấn vắng mặt, ủy quyền bằng văn bản cho phó chủ tịch chủ trì phiên họp.

4. Hội đồng bầu thư ký khoa học, biểu quyết bằng phương pháp giơ tay. Thư ký khoa học được bầu phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt tín nhiệm. Thư ký khoa học ghi chép ý kiến thảo luận, kết luận và lập biên bản làm việc của Hội đồng tư vấn theo Mẫu M15-BBHĐ ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Chuyên gia phản biện và Hội đồng tư vấn thảo luận theo các nội dung tương ứng với hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Thông tư này.

6. Hội đồng tư vấn bầu ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên là các thành viên của Hội đồng tư vấn.

7. Các thành viên Hội đồng tư vấn đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng và bỏ phiếu theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này: Mẫu M11-PĐG đối với đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm; Mẫu M12-PĐG đối với đề án khoa học; Mẫu M13-PĐG đối với dự án khoa học và công nghệ. Phiếu đánh

giá được đánh dấu "Đề nghị thực hiện" khi tất cả các nội dung trong phiếu đánh giá "đạt yêu cầu" và đánh dấu "Đề nghị không thực hiện" khi một trong các nội dung trong phiếu đánh giá "không đạt yêu cầu".

8. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng tư vấn theo Mẫu M14-BBKP ban hành kèm theo Thông tư này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng tư vấn. Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng được đề nghị thực hiện khi có ít nhất 3/4 số phiếu của thành viên Hội đồng tư vấn đánh giá "Đề nghị thực hiện".

9. Đối với đề xuất nhiệm vụ đặt hàng được đề nghị thực hiện, Hội đồng tư vấn kết luận những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ đặt hàng theo các nội dung quy định tại Điều 16 của Thông tư này.

10. Đối với đề xuất nhiệm vụ đặt hàng đề nghị không thực hiện, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến đánh giá về lý do đề nghị không thực hiện.

11. Kết luận của phiên họp Hội đồng tư vấn thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau: Kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng Phụ lục 1-BBHĐ; tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm Phụ lục 2-BBHĐ; tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng đối với đề án khoa học và công nghệ Phụ lục 3-BBHĐ; kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng đối với dự án khoa học và công nghệ Phụ lục 4-BBHĐ.

Điều 20. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm đặt hàng

1. Tính cấp thiết của việc đề xuất nhiệm vụ.

2. Đóng góp mới; quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất nhiệm vụ .

3. Sự trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

4. Nhu cầu huy động nguồn lực khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng cho việc thực hiện.

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện đối với dự án.

6. Khả năng ứng dụng, quản lý kết quả thực hiện.

Điều 21. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định đề án khoa học, dự án khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất nhiệm vụ đặt hàng.

2. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của nhà nước và trong Bộ Quốc phòng cho việc thực hiện đề xuất nhiệm vụ đặt hàng.

3. Tính khả thi của đề án khoa học, dự án khoa học và công nghệ thể hiện qua các nội dung đặt ra trong đề xuất nhiệm vụ đặt hàng.

4. Khả năng ứng dụng, quản lý kết quả khi hoàn thành dự án, đề án.

Điều 22. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, Cục Khoa học quân sự rà soát kết luận đối với nhiệm vụ Hội đồng tư vấn nhất trí đề xuất nhưng các thành viên Hội đồng còn ý kiến chưa thống nhất về mục tiêu, yêu cầu, nội dung và sản phẩm nghiên cứu. Trường hợp cần thiết Cục Khoa học quân sự có thể lấy ý kiến của 02 đến 03 chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng tư vấn khác để xem xét về ý kiến chưa thống nhất.

2. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo từng lĩnh vực được gửi xin ý kiến các hội đồng khoa học quân sự chuyên ngành và cơ quan chức năng trước khi trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

Điều 23. Thông báo danh mục nhiệm vụ đặt hàng

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng, Cục Khoa học quân sự thông báo cho các cơ quan, đơn vị có đề xuất đặt hàng và được công bố trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng, trừ những nhiệm vụ có độ mật để các cơ quan, đơn vị có đủ năng lực tổ chức triển khai tham gia tuyển chọn.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 và thay thế Thông tư số 137/2015/TT-BQP ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng quy định tương ứng tại các văn bản mới đó.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Bế Xuân Trường

Phụ lục

MẪU BIỂU ĐỀ XUẤT, XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG TRONG BỘ QUỐC PHÒNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 180/2019/TT-BQP ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

STT	MÃ SỐ	MẪU BIỂU
1.	**Mẫu M1-ĐXUĐ** /2019/TT-BQP	Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (Dùng cho đề tài KH&CN của các cơ quan, đơn vị trực tiếp ứng dụng kết quả nghiên cứu)
2.	**Mẫu M2-ĐXUĐ** /2019/TT-BQP	Đề xuất nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp ứng dụng kết quả nghiên cứu)
3.	**Mẫu M3-ĐXUĐ** /2019/TT-BQP	Đề xuất nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (dùng cho dự án khoa học và công nghệ hoặc đề án khoa học của cơ quan, đơn vị trực tiếp ứng dụng kết quả nghiên cứu)
4.	**Mẫu M4-ĐXNC** /2019/TT-BQP	Đề xuất nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (dùng cho đề tài KH&CN của cơ quan, đơn vị không trực tiếp ứng dụng kết quả nghiên cứu)
5.	**Mẫu M5-ĐXNC** /2019/TT-BQP	Đề xuất nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (dùng cho dự án SXTN của cơ quan, đơn vị không trực tiếp ứng dụng kết quả nghiên cứu)
6.	**Mẫu M6-ĐXNC** /2019/TT-BQP	Đề xuất nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (dùng cho dự án khoa học công nghệ hoặc đề án khoa học của cơ quan, đơn vị không trực tiếp ứng dụng kết quả nghiên cứu)
7.	**Mẫu M7-KQTrC** /2019/TT-BQP	Kết quả tra cứu thông tin về đề xuất nhiệm vụ đặt hàng liên quan đến các nhiệm vụ KH&CN đã và đang thực hiện
8.	**Mẫu M8-TVHĐ** /2019/TT-BQP	Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng là đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ Quốc phòng
9.	**Mẫu M9-TVHĐ** /2019/TT-BQP	Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng là đề án khoa học cấp Bộ Quốc phòng
10.	**Mẫu M10-TVHĐ** /2019/TT-BQP	Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng là dự án KH&CN cấp Bộ Quốc phòng
11.	**Mẫu M11-PĐG** /2019/TT-BQP	Phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ Quốc phòng
12.	**Mẫu M12-PĐG** /2019/TT-BQP	Phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng đề án khoa học cấp Bộ Quốc phòng
13.	**Mẫu M13-PĐG** /2019/TT-BQP	Phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng dự án KH&CN cấp Bộ Quốc phòng
14.	**Mẫu M14-BBKP** /2019/TT-BQP	Kiểm phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng

15.	**Mẫu M15-BBHĐ** /2019/TT-BQP	Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng
16.	**Phụ lục 1-BBHĐ**	Kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng
17.	**Phụ lục 2-BBHĐ**	Tổng hợp ý kiến của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)
18.	**Phụ lục 3-BBHĐ**	Tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (đối với đề án khoa học)
19.	**Phụ lục 4-BBHĐ**	Tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng (đối với dự án khoa học và công nghệ)
20.	**Mẫu M16-XYK** /2019/TT-BQP	Xin ý kiến về đề xuất nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng
21.	**Mẫu M17-CKUĐ** /2019/TT-BQP	Cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng

Mẫu M1-ĐXƯD
/2019/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG
Đơn vị: (trực thuộc BQP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

(Dùng cho đề tài khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị trực tiếp ứng dụng)

1. Tên đề tài:

2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm BQP; tác động to lớn và ảnh hưởng đến quân sự, quốc phòng v.v...*

3. Mục tiêu:

4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

6. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

7. Đề xuất đơn vị thực hiện:

8. Phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

Mẫu M2-DXUD
2019/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG **Đơn vị: (trực thuộc BQP)**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày... tháng... năm 20..*

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

(Dùng cho dự án SXTN của cơ quan, đơn vị trực tiếp ứng dụng)

1. Tên dự án SXTN:

2. Xuất xứ của Dự án SXTN (*Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài, kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao v.v...*)

3. Lý do đề xuất (*Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm BQP, nhu cầu phục vụ quân sự, quốc phòng, phục vụ nhiệm vụ đơn vị v.v...*

4. Mục tiêu:

5. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

6. Nhu cầu quân sự, quốc phòng (*Khả năng áp dụng, số lượng sản phẩm theo yêu cầu, phương thức chuyển giao...*)

7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

8. Phương án huy động các nguồn lực của cơ quan, đơn vị:

9. Đề xuất đơn vị thực hiện:

10. Phương án sử dụng kết quả tạo ra dự án sản xuất thử nghiệm hoàn thành:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày, không quá 4 trang giấy khổ A4.*

Mẫu M3-ĐXUD
/2019/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG
Đơn vị: (trực thuộc BQP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Dùng cho đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị trực tiếp ứng dụng)

1. Tên nhiệm vụ:

2. Xuất xứ hình thành: *(Nêu rõ nguồn hình thành nhiệm vụ, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
3. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm Bộ Quốc phòng, Mức độ tác động đến phát triển khoa học công nghệ quân sự v.v...).*
4. Mục tiêu:

5. Nội dung KHCN chủ yếu *(Mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một hoặc một số đề tài, dự án SXTN)*
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu chiến - kỹ thuật cần đạt:
7. Yêu cầu về mặt thời gian thực hiện:

8. Năng lực của tổ chức của cơ quan, đơn vị:

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

10. Phương án huy động các nguồn lực:

11. Dự kiến hiệu quả của nhiệm vụ KH&CN:
    11.1 Hiệu quả quốc phòng - an ninh:
    11.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

12. Đề xuất đơn vị thực hiện:

13. Phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.*

Mẫu M4-ĐXNC
/2019/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG
Đơn vị: (trực thuộc BQP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Dùng cho đề tài khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị nghiên cứu không trực tiếp ứng dụng)

1. Tên đề tài:

2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm BQP; tác động to lớn và ảnh hưởng đến quân sự, quốc phòng v.v...*

3. Mục tiêu:

4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

6. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

7. Phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành *(dự kiến đơn vị ứng dụng, hướng phát triển, phạm vi ứng dụng...)*.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

Mẫu M5-ĐXNC
(2019/TT BQP

BỘ QUỐC PHÒNG
Đơn vị: (trực thuộc BQP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

(Dùng cho dự án SXTN của cơ quan, đơn vị nghiên cứu không trực tiếp ứng dụng)

1. Tên dự án SXTN:

2. Xuất xứ của Dự án SXTN (*Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích, kết quả KHCN chuyển giao v.v...*)

3. Lý do đề xuất *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm BQP; nhu cầu phục vụ quân sự, quốc phòng, phục vụ nhiệm vụ đơn vị v.v...*

4. Mục tiêu:

5. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

6. Nhu cầu quân sự, quốc phòng (*Khả năng áp dụng, số lượng sản phẩm theo yêu cầu, phương thức chuyển giao...*)

7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

8. Phương án huy động các nguồn lực:

9. Phương án sử dụng kết quả tạo ra dự án sản xuất thử nghiệm hoàn thành *(dự kiến đơn vị ứng dụng, phạm vi ứng dụng...).*

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

Mẫu M6-ĐXNC
/2019/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG
Đơn vị: (trực thuộc BQP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
……, ngày … tháng … năm 20…

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Dùng cho đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị nghiên cứu không trực tiếp ứng dụng)

1. Tên nhiệm vụ:

2. Xuất xứ hình thành: *(Nêu rõ nguồn hình thành nhiệm vụ, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
3. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm Bộ Quốc phòng, Mức độ tác động đến phát triển khoa học công nghệ quân sự v.v...).*
4. Mục tiêu:

5. Nội dung KHCN chủ yếu *(Mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một hoặc một số đề tài, dự án SXTN)*
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu chiến - kỹ thuật cần đạt:
7. Yêu cầu về mặt thời gian thực hiện:

8. Năng lực của tổ chức của cơ quan, đơn vị:

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

10. Phương án huy động các nguồn lực:

11. Dự kiến hiệu quả của nhiệm vụ KH&CN:
    a. Hiệu quả quốc phòng - an ninh:
    b. Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

12. Phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành *(dự kiến đơn vị ứng dụng, hướng phát triển, phạm vi ứng dụng...).*

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.*

Mẫu M7-KQTrC
/2019/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG
Đơn vị: (trực thuộc BQP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
..... ngày ... tháng ... năm 20...

KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN
Về đề xuất nhiệm vụ đặt hàng liên quan đến các nhiệm vụ KH&CN đã và đang thực hiện

I. Thông tin về đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

1. Tên nhiệm vụ:

2. Mục tiêu:

3. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

II. Kết quả tra cứu về nhiệm vụ KH&CN có liên quan đã và đang thực hiện

Số TT	Tên nhiệm vụ	Năm bắt đầu - kết thúc	Mục tiêu	Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được	Tên tổ chức và cá nhân chủ trì
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
...					

..... ngày ... tháng... năm 20...
Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu M8-TVHĐ
/2019/TT-BQP

Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề tài/dự án đề xuất:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG

1.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.2 Tính liên ngành và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.3 Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.4 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề tài, dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.5 Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN ĐẶT HÀNG

2.1 Tên đề tài/dự án:

2.2 Định hướng mục tiêu:

2.3 Yêu cầu đối với kết quả:

(Lưu ý:

Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần nêu rõ 2 yêu cầu: Các chỉ tiêu chiến - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ; Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm

Đối với Dự án SXTN: Các yêu cầu đối với chỉ tiêu chiến - kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm)

……, ngày ... tháng ... năm 20...

Chuyên gia đánh giá

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu M9-TVHĐ
2019/TT-BQP

Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Đối với đề án khoa học)

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề án đề xuất:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG

1.1 Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định cơ chế, chính sách của các cơ quan quản lý

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.2 Tính liên ngành, tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.3 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ ÁN ĐẶT HÀNG

2.1 Tên đề án

2.2 Mục tiêu

2.3 Yêu cầu đối với kết quả

……, ngày ... tháng ... năm 20...

Chuyên gia đánh giá

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu M10-TVHD
2019/TT-BQP

Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Đối với dự án khoa học và công nghệ)

Chuyên gia/Ủy viên phản biện
Ủy viên hội đồng

Họ và tên chuyên gia:

Tên dự án KH&CN đề xuất:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG

1.1 Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất các sản phẩm cho phục vụ quốc phòng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.2 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.3 Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất nhiệm vụ đặt hàng; năng lực của đơn vị dự kiến chủ trì và phương án huy động nguồn lực của đơn vị chủ trì

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN DỰ ÁN KH&CN ĐẶT HÀNG

2.1 Tên dự án KH&CN

2.2 Mục tiêu

2.3 Yêu cầu đối với kết quả:

……, ngày ... tháng ... năm 20...

Chuyên gia đánh giá

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu MH1-PDG
2019/TT-BQP

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... ngày ... tháng ... năm 20

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)

Tên đề tài/dự án đề xuất:

Đánh giá của chuyên gia: (đánh dấu **X** vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài, dự án

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt nhiệm vụ hàng

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, đề án, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề tài, đề án, dự án

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kết luận chung:

☐ Đề nghị thực hiện ☐ Đề nghị không thực hiện

..., ngày ... tháng ... năm 20...
Chuyên gia đánh giá
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu M12-PĐG
(2019/TT-BQP)

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	..., ngày... tháng ... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Đối với đề án khoa học)

Tên đề án đề xuất:

Đánh giá của chuyên gia: (đánh dấu **X** vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định cơ chế, chính sách của các cơ quan quản lý

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

3. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc phòng, an ninh cho việc thực hiện đề án

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kết luận chung:

☐ Đề nghị thực hiện ☐ Đề nghị không thực hiện

..... ngày ... tháng ... năm 20...
Chuyên gia đánh giá
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu M13-PĐG
2019/TT-BQP

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	..., ngày ... tháng ... năm 20

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Đối với dự án khoa học và công nghệ)

Tên dự án đề xuất:

Đánh giá của chuyên gia: (đánh dấu **X** vào 1 trong 3 ô)

1. Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

2. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc phòng cho việc thực hiện đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

3. Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất nhiệm vụ đặt hàng; năng lực của tổ chức dự kiến chủ trì và phương án huy động nguồn lực của tổ chức chủ trì

   Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kết luận chung

Đề nghị thực hiện: ☐ Đề nghị không thực hiện ☐

..., ngày ... tháng ... năm 20
Chuyên gia đánh giá
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu M14-BBKP
/2019/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20..

KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN ĐẠT HẠNG
CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

Loại hình nhiệm vụ KH&CN:.....
Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu:.....

Số TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng											
		Nội dung 1		Nội dung 2		Nội dung 3		Nội dung 4		Nội dung 5		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1													
2													
3													
...													

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu M15-BBHĐ
2019/TT-BQP

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	.... ngày ... tháng ... năm 20

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

Loại nhiệm vụ KH&CN: *(Đề tài; dự án SXTN; đề án khoa học; nhiệm vụ KH&CN)*
.....

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành:...

2. Số lượng các đề xuất nhiệm vụ đặt hàng tư vấn: .....

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng: .....

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: ... ..
- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2		
3		
	....	....

B. Nội dung làm việc của Hội đồng (*)

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc

3. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm :

..... Trưởng ban.

..... thành viên.

.... thành viên.

4. Các thành viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng

5. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt nhiệm vụ hàng theo các các nội dung quy định

6. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ đặt hàng về các nội dung trên.

7. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận (tổng hợp trong Phụ lục 1-BBHĐ kèm theo), hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục đối với các đề xuất nhiệm vụ đặt hàng được đánh giá "đề nghị thực hiện".

8. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện đề xuất đặt nhiệm vụ hàng được đánh giá "đề nghị thực hiện" (các kiến nghị được tổng hợp trong phụ lục kèm theo)

9. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên đối (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này.

10. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học của Hội đồng	**Chủ tịch Hội đồng**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

(*) Chỉ để lại những nội dung thích hợp từ nội dung 5 đến nội dung 10 Phần B

Phụ lục 1-BBHĐ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

Loại nhiệm vụ KH&CN: *(Đề tài, dự án, đề án khoa học, dự án KH&CN)*

I. Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng "đề nghị thực hiện"*

TT	Tên đề xuất nhiệm vụ đặt hàng	Kết quả đánh giá của hội đồng	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
1			
2			
3			
...			

** Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng "đề nghị thực hiện" khi có trên ½ tổng số phiếu đánh giá "Đạt yêu cầu"*

II. Đề xuất nhiệm vụ đặt hàng đề nghị "không thực hiện"

TT	Tên đề xuất nhiệm vụ đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị "không thực hiện"	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
1			
2			
3			
...			

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục 2-BBHĐ

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)

TT	Tên đề tài/dự án *(Xếp thứ tự ưu tiên)*	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
...	.....				

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

**) Ghi chú:*

Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần thể hiện rõ các yêu cầu về:

- *Các chỉ tiêu chiến - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ*
- *Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm*

Đối với Dự án SXTN: Các yêu cầu đối với chỉ tiêu chiến - kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô Sản xuất thử nghiệm.

Phụ lục 3-BBHĐ

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG
(Đối với đề án khoa học)

TT	Tên đề án khoa học	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
…	……..				

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục 4-BBHĐ

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐẶT HÀNG CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

(Đối với dự án khoa học và công nghệ)

TT	Tên đề án khoa học và công nghệ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
...	.....				

Chủ tịch Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu M16-XYK
2019/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG **CỤC KHOA HỌC QUÂN SỰ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /KHQS-KH V/v xin ý kiến về đề xuất nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng	*..., ngày ... tháng ... năm 20...*

Kính gửi: .....

Để có cơ sở xác định nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng năm 20..., đề nghị đơn vị cho ý kiến đối với:

1. Tên nhiệm vụ:

2. Cơ quan, đơn vị đề xuất:

(có bản coppy phiếu đề xuất kèm theo)

3. Nội dung cho ý kiến như sau:

- Tên nhiệm vụ:
- Mục tiêu:
- Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
- Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện:
- Kiến nghị về đơn vị thực hiện:
- Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
- Phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành *(các kiến đơn vị ứng dụng, hướng phát triển, phạm vi ứng dụng ...)*.

4. Nếu có nhu cầu ứng dụng kết quả nghiên cứu, đề nghị đơn vị cam kết ứng dụng theo Mẫu M17-CKUD ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu M17-CKƯD
/2019/TT-BQP

BỘ QUỐC PHÒNG **CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: / V/v cam kết ứng dụng nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp Bộ Quốc phòng	*..., ngày ... tháng ... năm 20...*

Kính gửi: Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng

Cơ quan, đơn vị..... cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu đối với nhiệm vụ KH&CN đặt hàng sau:

1. Tên nhiệm vụ:

2. Cơ quan, đơn vị đề xuất:

3. Yêu cầu kết quả nghiên cứu cần đạt được như sau:
   - Về sản phẩm (dạng 1, dạng 2, dạng 3...);
   - Chỉ tiêu kỹ, chiến thuật của sản phẩm khi hoàn thành:
   - Thời gian bàn giao kết quả:
4. Phương án sử nhận chuyển giao, quản lý và sử dụng kết quả nghiên cứu.

Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng về cam kết sử dụng trên đây./.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP
(Ký và đóng dấu)